

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY  
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 147 /PBHC-HĐQT  
V/v kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2019

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC & SỞ GD&ĐT TPHCM**

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

TP. HỒ CHÍ MINH

Kính gửi:

**ĐẾN**

Số: 9038

Ngày: 22/1/19

Chuyển: Amy

Lưu hồ sơ số:

Tên tổ chức:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP

Mã chứng khoán: DPM

Trụ sở chính: 43 Mạc Đĩnh Chi, P. Đa Kao, Q.1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 - 3825 6258; Fax: 028- 3825 6269

Người thực hiện công bố thông tin: Trương Thế Vinh

Chức vụ: Người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin

Loại thông tin công bố: ☒ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ

**Nội dung thông tin công bố:**

Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP công bố thông tin về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Tổng công ty:

Ngày 22/01/2019, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã thông qua Nghị quyết về việc phê duyệt và giao Kế hoạch Sản xuất, Kinh doanh năm 2019 của Tổng công ty, với nội dung theo Phụ lục đính kèm.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, TGD, BKS;
- Ban: TTTT;
- Lưu: VT, VP HĐQT (TTV).

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN THỰC HIỆN  
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Trương Thế Vinh

## Phụ lục:

## Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019



Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Ghi chú
<b>Sản lượng sản xuất</b>			
1.1 Đạm Phú Mỹ	Tấn	800.000	
1.2 UFC 85/Fomaldehyde	Tấn	13.000	
1.3 NPK Phú Mỹ	Tấn	200.000	
1.4 NH3	Tấn	61.434	
<b>2 Sản lượng kinh doanh</b>			
2.1 Đạm Phú Mỹ	Tấn	810.000	
2.2 NPK Phú Mỹ	Tấn	185.000	
2.3 Phân bón khác	Tấn	232.500	
2.4 UFC 85/Fomaldehyde	Tấn	9.000	
2.5 NH3	Tấn	63.000	
2.6 CO2	Tấn	50.000	
2.7 Hóa chất khác	Tấn	1.400	

## 2. Kế hoạch tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	9.968
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	9.409
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	559
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	471
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	258
5.1	Thuế TNDN	Tỷ đồng	88
5.2	Các khoản thuế và nộp khác	Tỷ đồng	170
6	Năng suất lao động bình quân (tính theo doanh thu)	Triệu đồng/người/tháng	507



## 3. Kế hoạch Công ty mẹ

## a. Kế hoạch Tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019
1	Vốn chủ sở hữu		
	Trong đó: Vốn điều lệ/vốn điều lệ bình quân	Tỷ đồng	7.615
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.914
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	9.729
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	540
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	Tỷ đồng	461
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH	%	11,8
7	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ	%	6,0
8	Hệ số nợ/vốn điều lệ	%	10
9	Nộp NSNN	lần	0,62
		Tỷ đồng	241

22



b. **Kế hoạch vốn đầu tư**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019
1	<b>Tổng nhu cầu vốn đầu tư</b>	Tỷ đồng	772
a	Đầu tư XD CB và mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	772
b	Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	-
2	<b>Nguồn vốn đầu tư</b>	Tỷ đồng	772
a	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	498
b	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	274

72

